

Tp Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 2013

Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Thép Thủ Đức trân trọng báo cáo Đại hội Đồng Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát năm 2013 như sau :

A – Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính :

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013 được lập bởi Tổng Giám Đốc và được Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán (AASC) thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán như sau :

I – Tình hình biến động tài sản – nguồn vốn – tình hình tài chính

Tính cho đến 31/12/2013, tình hình tổng tài sản, tổng nguồn vốn biến động như sau :

TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM	So sánh +/-	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	455.307.678.278	449.406.815.920	5.900.862.358	1,31%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	34.963.803.837	127.464.030.243	(92.500.226.406)	-72,57%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	166.373.625.786	77.604.135.735	88.769.490.051	114,39%
1. Phải thu khách hàng	164.023.787.478	75.715.848.881	88.307.938.597	116,63%
2. Trả trước cho người bán	1.683.817.000	535.545.506	1.148.271.494	214,41%
5. Các khoản phải thu khác (138,338,144)	666.021.308	1.352.741.348	(686.720.040)	-50,77%
IV. Hàng tồn kho	238.758.114.978	239.205.665.984	(447.551.006)	-0,19%
V. Tài sản ngắn hạn khác	15.212.133.677	5.132.983.958	10.079.149.719	196,36%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	13.791.970.227	4.764.959.826	9.027.010.401	189,45%
3. Thuế & các khoản thuế phải thu Nhà nước	1.387.831.500	350.036.781	1.037.794.719	296,48%
4. Tài sản ngắn hạn khác(141)	32.331.950	17.987.351	14.344.599	79,75%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	86.226.362.683	94.413.248.176	(8.186.885.493)	-8,67%
II. Tài sản cố định	84.515.578.078	94.326.826.996	(9.811.248.918)	-10,40%
1. Tài sản cố định hữu hình	82.132.719.492	93.326.826.996	(11.194.107.504)	-11,99%
-Nguyên giá	281.919.739.382	276.526.049.306	5.393.690.076	1,95%
- Giá trị hao mòn lũy kế	(199.787.019.890)	(183.199.222.310)	(16.587.797.580)	9,05%
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.382.858.586	1.000.000.000	1.382.858.586	138,29%
V. Tài sản dài hạn khác	1.710.784.605	86.421.180	1.624.363.425	1879,59%
1. Chi phí trả trước dài hạn	1.710.784.605	86.421.180	1.624.363.425	1879,59%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	541.534.040.961	543.820.064.096	(2.286.023.135)	-0,42%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	376.766.010.162	374.542.605.400	2.223.404.762	0,59%
I. Nợ ngắn hạn	376.766.010.162	374.542.605.400	2.223.404.762	0,59%
1. Vay và nợ ngắn hạn	300.517.862.816	296.334.893.925	4.182.968.891	1,41%

2. Phải trả người bán	55.700.370.604	48.819.031.648	6.881.338.956	14,10%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.459.816.392	3.842.457.663	(2.382.641.271)	-62,01%
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	906.700.175	3.524.134.715	(2.617.434.540)	-74,27%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	164.768.030.799	169.277.458.696	(4.509.427.897)	-2,66%
I. Vốn chủ sở hữu	164.768.030.799	169.277.458.696	(4.509.427.897)	-2,66%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	122.253.930.000	122.253.930.000	0	0,00%
2. Thặng dư vốn cổ phần	17.708.334.281	17.708.334.281	0	0,00%
7. Quỹ đầu tư phát triển	12.677.997.545	12.669.736.764	8.260.781	0,07%
8. Quỹ dự phòng tài chính	5.061.345.010	5.061.345.010	0	0,00%
10. Lợi nhuận chưa phân phối	7.066.423.963	11.584.112.641	(4.517.688.678)	-39,00%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	541.534.040.961	543.820.064.096	(2.286.023.135)	-0,42%

Xem xét bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, có các khoản mục biến động lớn như :

1 – Thuế Giá trị gia tăng còn khấu trừ là 13,792 tỷ, chiếm tỷ trọng 2,54% tổng tài sản. Khoản thuế này phát sinh từ tháng 04/2013 đến tháng 11/2013. Công Ty Cp thép Thủ Đức đã cố gắng thực hiện hoàn thuế GTGT liên tục khi có phát sinh, thông thường 3tháng/lần (đã được Cục thuế TP HCM cho phép đơn vị hoàn trước kiểm sau). Tuy nhiên, năm 2013 một loạt các luật thuế mới ra đời, ảnh hưởng đến bộ hồ sơ hoàn thuế của đơn vị, do đó hồ sơ này được bổ túc hoàn chỉnh theo luật thuế mới sẽ được nộp vào quý 1/2014. Với đặc thù là một đơn vị sản xuất kinh doanh thép, cùng với việc đẩy mạnh xuất khẩu, luôn có tồn kho nguyên liệu, thành phẩm, thuế GTGT xuất khẩu 0%, làm phát sinh khoản thuế GTGT còn khấu trừ nhiều

2 - Thuế và các khoản phải thu nhà nước : tăng 296.48% so với năm 2012. Đây là các khoản thuế đất. Trong năm 2013, Thủ Đức đã nộp tiền thuê đất (đơn giá cũ) đợt 01 (6 tháng đầu năm) theo giấy báo của Chi Cục thuế Thủ Đức. Tuy nhiên trong năm 2013, nhà nước có thay đổi đơn giá thuê đất, Công Ty thép Thủ Đức chủ động làm văn bản xin được điều chỉnh giảm giá thuê đất. Đến cuối tháng 12/2013, Thủ Đức mới nhận được văn bản trả lời của nhà nước cho điều chỉnh giảm thuế đất trong hai năm 2013, 2014. Phần thuế thừa ra của 2013 sẽ được bù trừ vào số thuế phải nộp của 2014.

3 – Tình hình quản lý công nợ phải thu : tại thời điểm 31/12/2013, khoản phải thu này là 166,373 tỷ đồng chiếm 30,72% tổng tài sản.

Năm 2013, việc tiêu thụ thép vẫn tiếp tục diễn ra chậm, đặc biệt các tháng cuối năm. Từ đó, các khoản công nợ phải thu tăng cao so với năm 2012 là 116.63%. Các khách hàng còn nợ cuối năm như sau : Tổng Công ty 81,357tỷ (thời hạn trả chậm 33 ngày), Cty Thép Nhà Bè 12,34tỷ, Vinakyoei 64,245tỷ đồng (do cuối tháng 12, Công ty có bán phôi cho Viankyoei, khoản nợ này được trả vào T01/2014)

4 – Khoản trả trước cho người bán tính 31/12/2013 tăng 214.41% so với năm trước.

Chủ yếu là khoản trả trước cho nhà thầu nước ngoài Arezen Technology 948triệu đồng, Công ty An cường 206triệu, Công Ty Thiên Hỷ 172.7 triệu đồng. (Do đây là các hợp đồng mới phát sinh trong tháng 12/2013, mới phát sinh khoản ứng trước, bên nhà cung cấp chưa kịp thực hiện hợp đồng trong năm 2013. Riêng khoản trả trước nhà thầu nước ngoài. Công ty cần ứng trước hợp đồng để thực hiện lò nung trung gian. Hiện công trình này đang thi công)

5 – Tài sản cố định trong năm 2013, giá trị còn lại là 82,132 tỷ đồng chiếm 15,17% tổng tài sản, trong năm có nhiều biến động. Tăng so với 2012 là 5,393 tỷ đồng tương ứng tăng 1,95%. Với các hạng mục như sau :

- Nâng cấp mái nhà liệu cũ : 878.064.388 đồng
- Mở rộng 2 gian nhà liệu mới : 1.263.935.282 đồng
- Máy phay rãnh CNC : 971.232.420 đồng
- Mâm từ phi 1,8m : 315.000.000 đồng
- Xe đào thủy lực bánh xích : 2.744.693.182 đồng

6 – Khoản xây dựng cơ bản dở dang : tính đến 31/12/2013 là 2.382.858.586 đồng

Bao gồm các hạng mục :

- Rải thép sàn nguội Phân xưởng cán : 703.721.319 đồng
- Lò nung trung gian Phân xưởng cán : 588.228.176 đồng
- Quy hoạch dự án Cty CP Thép Thủ Đức : 1.090.909.091 đồng

7 – Các khoản trả trước dài hạn : 1,71 tỷ đồng bao gồm các khoản công cụ, dụng cụ có giá trị trên 10 triệu đồng, phân bổ 1- 2 năm vào chi phí như : máy đóng bó thép, biển tần, trục cán siêu cứng, động cơ lồng sóc, tháp giải nhiệt.

8 – Tình hình quản lý hàng tồn kho : hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013 là 238,758 tỷ đồng, **chiếm 44,09% tổng tài sản**, giảm 0,19% so với đầu năm. Cụ thể như sau:

- Nguyên vật liệu chính : * Sắt phế liệu : 65,906 tỷ đồng (8.470 tấn)
- Nguyên liệu phụ : 24,303 tỷ đồng
- Bán thành phẩm (Phôi thép): 25,857 tỷ đồng (2.312 tấn)
- Thành phẩm : 92,205 tỷ đồng (7.399 tấn)

9 – Biến động về nguồn vốn :

Các khoản vay và nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2013 là 300,516 tỷ đồng, chiếm 55,49% tổng nguồn vốn.

Năm 2013, nguồn vốn không có nhiều biến động, các khoản vốn vay 300 tỷ (với các ngân hàng như : Ngân hàng Công Thương CN Tp Hồ Chí Minh, Ngân Hàng Đầu Tư Phát Triển Việt Nam-CN TP HCM, Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng CN TP HCM). Mặt bằng lãi suất vay bình quân từ T01-T06 là 10,5%/năm, từ T07- T12: 7,5%/năm

Trong năm 2013, Công ty Thép Thủ Đức đã chi gần 2,67 tỷ đồng từ quỹ khen thưởng.

II – Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	2013 sau kiểm toán	2012	+/-	%
1. Doanh thu thuần	2.070.026.182.768	1.976.082.548.789	93.943.633.979	4,75%
2. Giá vốn hàng bán	1.996.323.322.437	1.897.014.847.513	99.308.474.924	5,23%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	73.702.860.331	79.067.701.276	-5.364.840.945	-6,79%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.750.175.004	4.942.474.697	-3.192.299.693	-64,59%
5. Chi phí tài chính	25.880.372.422	39.338.513.817	-13.458.141.395	-34,21%
- Trong đó : Chi phí lãi vay	25.005.747.104	39.319.561.837	-14.313.814.733	-36,40%
6. Chi phí bán hàng	14.653.113.980	8.755.440.307	5.897.673.673	67,36%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.672.402.667	23.102.838.731	1.569.563.936	6,79%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.247.146.266	12.813.383.118	-2.566.236.852	-20,03%
9. Thu nhập khác	120.000.343	2.705.690.808	-2.585.690.465	-95,56%
10. Chi phí khác	226.528.463	0	226.528.463	
11. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	-106.528.120	2.705.690.808	-2.812.218.928	-103,94%
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	10.140.618.146	15.519.073.926	-5.378.455.780	-34,66%
13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.073.044.516	3.934.961.285	-861.916.769	-21,90%
14. Lợi nhuận sau thuế (60 = 50 - 51)	7.067.573.630	11.584.112.641	-4.516.539.011	-38,99%

Từ số liệu trên cho thấy,

- Doanh thu thuần tăng 4,75% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp giảm 6,79%. Trong năm 2013, ngoài doanh thu từ sản phẩm chính là thép, Công ty có khoản doanh thu từ việc bán phôi, số lượng là 60.151 tấn phôi, tương đương với doanh thu là 688 tỷ đồng tăng so với năm 2012 là 55%. Khoản lợi nhuận thu được từ hoạt động này (sau khi trừ giá vốn và chi phí vận chuyển, chưa phân bổ lãi vay) là : 10.6 tỷ đồng.
- Doanh thu tài chính chủ yếu là khoản lãi từ tiền gửi ngân hàng. Chi phí lãi vay giảm 13,458 tỷ đồng do mặt bằng lãi vay năm 2013 thấp hơn so với năm 2012.
- Chi phí bán hàng tăng 5,897 tỷ đồng tương ứng tăng 67,36% chủ yếu do chi phí vận chuyển phôi bán ngoài.
- Lợi nhuận từ kinh doanh năm 2013 đạt 10,245 tỷ đồng giảm 20,04% so với năm 2012. Năm 2013, nhiều doanh nghiệp hoạt động ngành thép thực sự khó khăn, việc tiêu thụ thép chậm, giá bán giảm liên tục, trong khi giá nguyên liệu đầu vào hầu như không thay đổi, làm giá thành cao. Với tình hình khó khăn trên, Công ty đã áp dụng các giải pháp tối đa về tiêu hao nguyên liệu, dự báo thị trường nguyên liệu về đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất với giá cả hợp lý, quản trị tồn kho tối ưu xác định nguồn vay cần thiết, giảm chi phí tài chính góp phần giữ lợi nhuận cho Công Ty.
- Năm 2013, Thủ Đức thực hiện thanh lý TSCĐ xe đào, thu nhập từ khoản này là 120 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 7 tỷ giảm 39% so với 2012

III – So sánh thực hiện kế hoạch

		đvt	Kế hoạch 2013	2013	2012	% Thực hiện/ KH2013	% 2013 / 2012
1	Sản xuất						
-	Phôi thép	tấn	130.000	169.009	147.754	130,01%	114,39%
-	Thép cán	tấn	100.000	107.979	106.092	107,98%	101,78%
2	Tiêu thụ						
-	Phôi thép	tấn	25.000	60.151	34.190	240,60%	175,93%
-	Thép cán	tấn	100.000	104.851	104.217	104,85%	100,61%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	10,140	15,519	40,56%	65,34%

IV – Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.
- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

V - Kế hoạch hoạt động năm 2014

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công Ty và tiếp tục thực hiện chương trình công tác đã ban hành, cụ thể :

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2014 của Công Ty.

Báo cáo này đã được tất cả các thành viên ban Kiểm Soát nhất trí thông qua, kính trình Đại Hội đồng cổ đông.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Đỗ Thị Long Châu